

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 – 3 – 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Út

Ông Danh Lươl

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Diễm Th, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Trần Chí C, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm Th (gọi tắt là chị Th) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Trần Chí C (gọi tắt là anh C) tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Xà Phiên. Hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan

điểm sống, anh C không lo làm ăn, bỏ mặc chị Th lo gia đình. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Vì vậy, chị Th cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Th khai trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung, tên Trần Thành D (giới tính: nam), sinh năm 2015, hiện con đang sống với chị Th, khi ly hôn chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Th khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Chí C (gọi tắt là anh C) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C thừa nhận vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian sống chung vợ chồng cũng xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ tuy nhiên anh Công vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C thống nhất vợ chồng có 01 con chung, tên Trần Thành D (giới tính: nam), sinh năm 2015, hiện con đang sống với chị Th.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh chị ly hôn thì anh C có ý kiến như sau: Về con chung: Anh C đồng ý giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh C không còn yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh C và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm Th khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Trần Chí Công. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Bị đơn anh Trần Chí C có địa chỉ cư trú tại ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Th và ý kiến của anh C, hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Vào 2017 chị Th và anh C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình sống chung với anh Công, chị Thúy cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mặc dù vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên anh chị đã không còn sống chung với nhau khoảng 06 tháng nay. Anh C thừa nhận trong thời gian sống chung vợ chồng cũng xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ và anh chị đã không còn sống chung khoảng hơn 06 tháng nay, tuy nhiên anh C cho rằng vẫn còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thấy rằng, vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau hơn 06 tháng nay, mặc dù vợ chồng có nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay vợ chồng cũng không hàn gắn được. Tại phiên tòa, chị Th cho rằng không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng với anh Công được nữa và chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Công. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh C thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh C.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh C cùng thống nhất có 01 con chung, tên Trần Thành D (giới tính: nam), sinh năm: 2015, hiện con đang sống với chị Th. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Th, hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra thì cháu D sống chung với vợ chồng anh chị nhưng từ khi anh chị không còn sống chung với nhau thì cháu Danh sống với chị Th. Hơn nữa, cháu D trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được sống chung với c hị Th. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống cho cháu Danh, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu D cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Trần Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị Th chưa yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Th và anh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Chị Th và anh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm Th đối với bị đơn anh Trần Chí C. Cho chị Phạm Thị Diễm Th được ly hôn với anh Trần Chí C.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Phạm Thị Diễm Th, cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thành D (giới tính: nam), sinh năm: 2015, hiện nay cháu D đang sống chung với chị Th.

Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Diễm Th không yêu cầu anh Trần Chí C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Chí C không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm Th phải nộp án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006691 phiếu lập ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- UBND xã Xà Phiên;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thành Đồng